

Số: 454/2018/QĐHNGĐ-ST

Gò Vấp, ngày 18 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 trú tại số 458/32 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1985 trú tại số 458/32 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 10 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Huỳnh Ngọc T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 125/2011, quyền số 01/2011 ngày 03/10/2011 do Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Nguyễn Văn M và chị Huỳnh Ngọc T không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Huỳnh Ngọc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Minh A, sinh ngày 10/4/2012 và Nguyễn Huỳnh Minh P, sinh ngày 02/11/2014. Giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con chung trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng, anh M phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, anh M tự nguyện chịu thay án phí cho chị T nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028504 ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M. Anh M và chị Thẩm đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- UBND xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền

